

# Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Ngành Logistics theo định hướng ứng dụng

Lê Thị Ái Nhân\*

\*ThS, Khoa Kinh tế & QLXD Trường Đại học Xây dựng Miền Trung

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 2/8/2024

**Abstract:** Thus the strengthening of connections and cooperation between learning institutions and logistics business is of utmost importance, for which all the involved parties are making efforts to implement. This article offers solutions in regards to the training and development of human resources to help meet societal demands and improve the competitiveness of the Vietnamese Logistics industry in the global logistics service chain.

**Keywords:** Business, logistics, logistics workers, universities, education and development

## 1. Đặt vấn đề

Năm 2021, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát ở nước ta đã tác động nặng nề, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp. Bên cạnh đó ngành logistics hiện nay được đánh giá là lĩnh vực có tiềm năng phát triển lớn. Trong bối cảnh đó, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành nhiều chính sách liên quan đến logistics, một mặt vẫn đảm bảo vai trò của logistics trong việc duy trì các chuỗi cung ứng hàng hóa, dịch vụ; mặt khác định hình các hướng đi mới, mang tính đột phá cho ngành logistics Việt Nam. Hiện nay, các trường đại học có đào tạo logistics đã và đang nghiên cứu xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo về logistics, thành lập khoa logistics và công nhận chuyên ngành đào tạo logistics là nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Điều này cho thấy việc phát triển ngành logistics rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế, trong đó đẩy mạnh công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực logistics có một vai trò rất quan trọng và có tính cấp bách.

Theo Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), chỉ tính riêng nguồn nhân lực cho các công ty cung cấp dịch vụ Logistics (không bao gồm các công ty vận tải thủy, bộ, biển, hàng không, chuyển phát nhanh, cảng thuần túy) từ nay tới năm 2030 sẽ cần đào tạo mới hơn 250.000 nhân sự. Nhiều vị trí khan hiếm nhân lực từ lãnh đạo - quản trị tới quản lý, giám sát và cả nhân viên chuyên nghiệp. Để đáp ứng được nguồn nhân lực này đòi hỏi các trường đào tạo ngành logistics phải đáp ứng được

yêu cầu chất lượng mà các doanh nghiệp đang cần. Hiện nay, các trường đào tạo đang tổ chức hoạt động đào tạo theo định hướng ứng dụng và gắn với trải nghiệm thực tiễn cho sinh viên ngay từ năm học đầu tiên. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics để đáp ứng nhu cầu xã hội là việc cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nhu cầu nhân lực ngành logistics Việt Nam hiện nay.

Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới công bố năm 2023, Việt Nam đứng vị trí thứ 43 trong bảng xếp hạng chỉ số hiệu quả logistics (LPI-Logistics Performance Index), thuộc nhóm 5 nước đứng đầu ASEAN, sau Singapore, Malaysia, Thái Lan và cùng vị trí với Philippines. Tốc độ tăng trưởng thị trường logistics Việt Nam bình quân hàng năm từ 14-16%, đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, ngành dịch vụ logistics Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức và hạn chế về năng lực của nhà cung ứng dịch vụ logistics. Hoạt động chuyển đổi số của hầu hết doanh nghiệp logistics cũng ở trong giai đoạn đầu và chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Theo Hiệp hội doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), Việt Nam đang có hơn 30.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực logistics, chiếm 89% là doanh nghiệp trong nước, 10% là doanh nghiệp liên doanh và 1% là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài cung cấp dịch vụ logistics xuyên quốc gia. Tuy nhiên, nhân lực ngành logistics vẫn chưa được đáp ứng đủ. Dự báo đến năm 2030, ngành Logistics cần bổ sung 2,2 triệu nhân lực, trong

đó có khoảng 200.000 nhân lực chất lượng cao, có bằng cấp chứng chỉ chuyên môn, có kỹ năng nghiệp vụ và năng lực ngoại ngữ.

Với thực trạng khan hiếm nguồn nhân lực này công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực logistics đã và đang được đẩy mạnh và ưu tiên trong thời gian qua. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra mạnh mẽ, yêu cầu về chất lượng, trình độ chuyên môn và kỹ năng của nguồn nhân lực logistics ngày càng cần phải được nâng cao, đáp ứng với yêu cầu thực tế. Việc giải quyết sự thiếu hụt nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong chuyên ngành về logistics có trình độ đại học và trên đại học, được đào tạo trong nước và nước ngoài hoặc nhân công được đào tạo chuyên nghiệp, có trình độ tay nghề cao, hiện là nhu cầu cấp thiết. Hiện nay phần lớn các doanh nghiệp phải tự đào tạo, bồi dưỡng nhân lực logistics thông qua thực tế công việc.

## **2.2. Một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực logistics.**

### **2.2.1. Phải có sự phối hợp trong việc xây dựng chương trình đào tạo giữa trường đại học và các doanh nghiệp Logistics.**

Thông qua sự phối hợp này, chương trình đào tạo của trường sẽ luôn được bổ sung, cập nhật kịp thời những kiến thức và công nghệ mới. Bên cạnh đó, nên xây dựng chương trình và phương pháp đào tạo gắn với thực tiễn là vô cùng cần thiết. Các trường đại học thiên về hoạt động nghiên cứu, tiếp cận xu hướng mới sẽ hỗ trợ chuẩn hóa các hoạt động của doanh nghiệp. Cơ sở đào tạo và doanh nghiệp cần bắt tay nhau trong việc phối hợp đánh giá chất lượng đầu ra của sinh viên tốt nghiệp. Để làm được điều này các doanh nghiệp Logistics với thế mạnh của mình về nhân sự chuyên nghiệp trong các nghiệp vụ cùng với cơ sở vật chất đầy đủ, thực tế sẽ tham gia đào tạo một phần hoặc toàn bộ trong một số học phần nghiệp vụ cho sinh viên. Các trường cần kết hợp cùng doanh nghiệp có kinh nghiệm nhằm tạo môi trường tiếp cận, giúp sinh viên đi thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực này, qua đó giúp sinh viên hiểu rõ hơn về triển vọng nghề nghiệp, nắm bắt được các yêu cầu của nghề nghiệp cũng như các quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế liên quan tới hoạt động logistics.

Đồng thời, các trường đào tạo nên xây dựng chương trình đào tạo hoặc chỉnh sửa nội dung chương trình đào tạo để gắn việc đào tạo lý thuyết kết hợp với thực tiễn, tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp trong công tác tổ chức các chương trình đào

tạo cho sinh viên nhằm gắn lý thuyết với thực tiễn, định hướng nghề nghiệp từ sớm giúp người học định hình rõ nét ngành nghề lựa chọn. Theo đó, doanh nghiệp có thể tham gia một phần vào quá trình đào tạo như giảng dạy một số học phần thực hành nghề nghiệp, hướng dẫn hỗ trợ sinh viên trong các hoạt động trải nghiệm thực tế, quá trình thực tập... Các cơ sở đào tạo cần phối hợp cùng doanh nghiệp ngay từ khâu tuyển sinh, tổ chức đào tạo, bố trí việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp ra trường đúng ngành, nghề và trình độ đào tạo. Thông qua hoạt động này, doanh nghiệp cũng có thể quan sát, đánh giá và lựa chọn các ứng viên tiềm năng đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong tương lai, giúp giảm thiểu chi phí tuyển dụng và đào tạo lại sau tuyển dụng.

### **2.2.2. Xây dựng cơ sở vật chất và tài liệu học tập đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn và tay nghề của doanh nghiệp.**

Hiện nay, phần lớn các trường còn hạn chế về cơ sở vật chất thực hành kỹ năng, ít có cơ hội cho học sinh có trải nghiệm thực hành nhiều, đa số các đơn vị đào tạo mới chỉ dừng lại ở việc sử dụng các phần mềm, hệ thống mô phỏng, giả lập và chỉ có một số ít trường được đầu tư theo các nguồn kinh phí quốc tế mới có thể tổ chức các hoạt động thực hành gắn với thực tiễn. Đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng các phòng mô phỏng thực hành hoạt động logistics nhằm giúp sinh viên hiểu sâu hơn về các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; giúp sinh viên tự tin hơn trong các hoạt động thực tế sau này tại doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa việc học và hành.

Tài liệu học tập hiện nay chủ yếu là từ nguồn giảng viên tự viết, dịch từ sách nước ngoài...do đó nội dung chưa được phong phú và sát với người học tại Việt Nam. Chính vì vậy, nên đẩy mạnh công tác kết nối, liên thông giữa các trường đại học với các khóa đào tạo ngắn hạn, khuyến khích việc đào tạo liên thông và công nhận tín chỉ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm quản lý, giảng dạy, thúc đẩy việc nghiên cứu khoa học... nhằm chia sẻ nguồn lực giữa các cơ sở đào tạo như giảng viên, cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu học tập,...

### **2.2.3. Tăng cường thời gian thực hành và thực tập tại các doanh nghiệp logistics cho sinh viên ngay từ năm nhất.**

Trong chương trình đào tạo nên xây dựng ngay từ năm đầu tiên cho sinh viên làm quen và tiếp cận thực tế tại doanh nghiệp và các năm tiếp theo thời gian thực hành và thực tập tăng lên về khối lượng và chất lượng để làm được điều này các doanh nghiệp

tại địa phương hoặc các địa phương lân cận hợp tác cùng với cơ sở đào tạo tại địa phương hỗ trợ sinh viên ngành Logistics có thể tham quan doanh nghiệp, thực tập, học tập thực tế nghiệp vụ tại các cơ sở kinh doanh của các doanh nghiệp Logistics. Đồng thời doanh nghiệp được phép đánh giá và cho điểm học phần thực hành và thực tập này. Mục đích của hoạt động này nhằm đưa sinh viên cọ sát với thực tế công việc, xác định rõ ràng vị trí công việc trong ngành để định hướng chuyên môn. Các doanh nghiệp Logistics cũng thông qua hoạt động này phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng những sinh viên đạt yêu cầu làm nguồn tuyển dụng. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ giúp doanh nghiệp giảm thời gian đào tạo bổ sung, giúp sinh viên thích ứng với văn hóa doanh nghiệp và giúp nhà trường tăng uy tín trong vấn đề đào tạo.

Ngoài ra, trong suốt quá trình học, sinh viên nên được tham quan, trải nghiệm và thực tập tại các đơn vị là các cảng, doanh nghiệp logistics, doanh nghiệp vận tải, xuất nhập khẩu lớn như cảng Cát Lái, Cái Mép – Thị Vải, Phú Mỹ, công ty DHL, Agility, Dofico,... để tạo động lực cho việc tìm tòi, học tập và trau dồi các kỹ năng cho công việc của mình sau khi ra trường.

*2.2.4. Các trường đại học và doanh nghiệp Logistic cần có những cam kết trong việc đảm bảo việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.*

SV sau khi tốt nghiệp ngành Logistics có thể làm việc tại nhiều vị trí khác nhau: Chuyên viên vận chuyển và quản lý đơn hàng, chuyên viên quản lý kho và lưu trữ, chuyên viên quản lý chuỗi cung ứng, chuyên viên quản lý dự án logistics, chuyên viên phân tích và tối ưu hóa quy trình logistics, chuyên viên hỗ trợ khách hàng và dịch vụ sau bán hàng. Do đó, SV ngành Logistics không khó để tìm kiếm việc làm, nhưng điều quan trọng là phải có năng lực và đáp ứng được yêu cầu của thị trường, nhà tuyển dụng đưa ra. Chính vì điều này, các trường đào tạo nên liên kết, hợp tác và ký cam kết với các doanh nghiệp logistic về đào tạo nhân lực mà doanh nghiệp cần. Điều này sẽ giúp SV có thêm động cơ học tập, nghiên cứu và có định hướng rõ ràng trong tương lai.

*2.2.6. Trang bị cho SV các kỹ năng mềm cần thiết nhất.*

Ngành Logistics đóng vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế, là xương sống của chuỗi cung ứng toàn cầu. Để đảm bảo hoạt động trơn tru và hiệu quả của ngành này, đòi hỏi nguồn nhân lực Logistics cần trang bị đầy đủ kỹ năng cần thiết, đặc biệt là rèn luyện kỹ năng mềm. Ngoại ngữ là kỹ năng mà các sinh viên buộc phải trang bị kỹ lưỡng vì nó là hành

trung đồng thời cũng là lợi thế cho công việc sau này. Chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học để tiếp cận sử dụng các công nghệ mới và khả năng vận dụng luật pháp, tập quán thương mại quốc tế, nhằm giúp người học sẵn sàng và nhanh chóng thích ứng với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, đặc biệt là trong môi trường làm việc quốc tế. Nếu có thể sinh viên nên trang bị thêm một ngoại ngữ nữa thì cơ hội làm việc ở những doanh nghiệp lớn hoặc doanh nghiệp nước ngoài với mức lương hấp dẫn lại càng cao. Ngoài ngoại ngữ sinh viên ngành Logistics nên có các kỹ năng: Kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp, Kỹ năng tư duy phản biện, Sáng tạo, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng giao tiếp... Nếu chuẩn bị đầy đủ các kỹ năng trên, sinh viên sẽ có lợi thế cạnh tranh, nổi trội hơn khi ứng tuyển vào các vị trí Logistics và có khả năng tiến xa trong tương lai.

### **3. Kết luận**

Đào tạo về nghiệp vụ đóng vai trò cốt lõi trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vàng trong ngành Logistics. Để làm được điều này, các cơ sở giáo dục không ngừng cải thiện chất lượng và giá trị của từng khóa học, tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận cả lý thuyết, thực tế và cả xu hướng của ngành trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa, hoạt động logistics xuyên suốt từ sản xuất tới tiêu dùng ngày càng giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với năng lực cạnh tranh của các ngành sản xuất, dịch vụ và của toàn nền kinh tế. Do vậy, Việt Nam cần có một ngành học về logistics được đào tạo bài bản và có hệ thống tại các trường đại học thì nguồn nhân lực mới được cung ứng một cách bền vững và có chất lượng. Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là yếu tố quyết định để giúp doanh nghiệp logistics Việt Nam nhanh chóng bắt kịp với các nước, nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 200/2017/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025;
2. Bộ Công Thương (2023), “Báo cáo logistics Việt Nam 2023: Chuyển đổi số trong logistics”.
3. Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA), Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistics Việt Nam (VLI), (2019), Hiện trạng và đề xuất phát triển nhân lực cho ngành Logistics Việt Nam. Báo cáo ngắn.